TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN TỈNH B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số 57/2022/HS-ST
Ngày 15 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Quang Huy.
Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Sửu; 2. Ông Nguyễn Văn Kiểm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án huyện T.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

- ***Họ và tên:*** Hoàng Văn P, sinh năm 1981(tên gọi khác: Không); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh N; nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Thanh H, sinh năm 1953 và bà: Tăng Thị C, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HS-ST ngày 16/5/2019, Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt Hoàng Văn P 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hnh án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 26/12/2018 đến ngày 09/4/2019. Chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 25/01/2020; bị cáo đầu thú và bị tạm giam từ ngày 30/3/2022, hiện đang tạm giam tại NH tạm giữ Công an huyện T, tỉnh B (có mặt).

- Bị hại: Bà D, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh B (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh B (vắng mặt)

2. Chị Hoàng A, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh B (vắng mặt)

3. Anh Dương Văn Hoàng, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Chỉ Chòe, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 14/8/2021, Hoàng Văn P, sinh năm 1981, nơi đăng ký HKTT: Xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh N; nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh B; điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đỏ, đen đi từ huyện V, tỉnh B đến khu đô thị An Huy thuộc thị trấn C, huyện T, tỉnh B; mục đích xin làm lái xe san lấp mặt bằng, khi đến văn phòng Công ty cổ phần địa ốc An Huy, P nhìn thấy nhiều tờ giấy có chữ "GIẤY ĐẶT CỌC MUA ĐẤT" nên đã nảy sinh ý định sử dụng giấy đặt cọc mua đất để lừa đảo chiếm đoạt tài sản; P đã lấy vài tờ giấy mẫu đặt cọc mua đất rồi đi loanh quanh thị trấn C, đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/8/2021, P đi đến khu đất chưa san lấp mặt bằng của khu đô thị An Huy và gặp bà D, sinh năm 1975, trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh B; do có ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản từ trước nên P giới thiệu với bà D, P tên là Tuấn là nhân viên san lấp mặt bằng khu đô thị An Huy và hỏi bà D "Cô ơi cho cháu hỏi miếng kia nH ai?" bà D trả lời "Miếng của nH Hng xóm người ta chưa nhận tiền", P lại nói "Chiều nay cháu đổ đất mà người ta chưa nhận tiền à?" do bà D muốn lấp ao của gia đình nên hỏi P "Chúng mày chiều đổ đất có lấp ao không?", P bảo có, bà D thỏa thuận với P đổ đất lấp ao cho bà D với giá là 30.000.000 đồng. Sau đó, bà D dẫn P đến ao cần lấp ở gần nH mình và hỏi P "Gần đây có khu đất nào cần bán không?" P chỉ vào lô đất trống bên cạnh thuộc khu đô thị An Huy và nói "Đất này là ô đất xấu bị trũng chưa có ai nhận, chỉ có sáu trăm năm mươi triệu cô có lấy thì lấy nay mai làm lối đi thì làm mà làm nH cũng tiện", P nói "Nếu cô đồng ý thì viết giấy đặt cọc", bà D đồng ý nên hai bên thỏa thuận đặt cọc số tiền 100.000.000 đồng. P vào nH bà D lấy giấy bút viết giấy đặt cọc, khi viết xong P bảo ông Lâm là chồng bà D chuẩn bị cọc ra cắm mốc giới lô đất để tạo lòng tin với bà D. Ông Lâm chuẩn bị cọc xong và nói với con rể là anh Hoàng ôm cọc cùng P đi ra vị trí lô đất cắm mốc, khi đang cắm cọc thì P quay lại nH bà D thì bà D nói với P "Giờ tao không tin mày, tao với mày ra An Huy nộp tiền". Thấy vậy, P đi ra ngoài vài phút quay lại bảo bà D "Cô đưa tiền cho cháu, nhân viên của cháu ở ngoài kia rồi", đồng thời P lấy ra một tờ "GIẤY ĐẶT CỌC MUA ĐẤT" mẫu mà Tuấn lấy của Công ty địa ốc An Huy và viết nội dung bà D đặt cọc 100.000.000 đồng tiền mua đất cho bên bán là "Ng Văn Tuấn - CT An Huy" sau đó P ký tên Tuấn CT AN Huy ở dưới mục bên A, còn bà D ký ở dưới mục bên B, có chị Hoàng Anh con gái của bà D ký ở dưới mục người làm chứng, P lấy lại tờ giấy đặt cọc trước đó đã viết. Nhận được tờ "GIẤY ĐẶT CỌC MUA ĐẤT" bà D đưa cho P tiền đặt cọc 100.000.000 đồng, sau đó P ngồi lên xe mô tô đi về, trên đường đi P vào cửa Hng của chị Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1976, trú tại thôn Đức Nghiêm, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B để mua cót, bát đĩa hết tổng số tiền là 1.220.000 đồng mang về nH để rồi bỏ trốn; P bán chiếc xe mô tô đã đi đến nH bà D cho một người không biết tên tuổi, địa chỉ rồi bắt xe ô tô khách đến tỉnh Bình Dương và ăn tiêu cá nhân hết số tiền chiếm đoạt được của bà D. Sau khi đặt cọc tiền mua đất, bà D đến Công ty An Huy hỏi thì được biết Công ty không có ai tên là Tuấn, biết mình bị lừa nên ngày 29/8/2021, bà D có đơn trình báo gửi Công an huyện T, đồng thời bà D giao nộp 01 "GIẤY ĐẶT CỌC MUA ĐẤT" đề ngày 14/8/2021. Nhận thấy Hnh vi của mình là vi phạm pháp luật nên P đã gọi điện cho anh Nguyễn Văn Vững, sinh năm 1978, trú tại số 05, tỉnh lộ 942, Áp

Long Hòa, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang là anh em kết nghĩa của P và nói với anh Vững là P đã gây tai nạn cho bà D phải bồi thường cho gia đình bà D số tiền 100.000.00 đồng và P cho anh Vững địa chỉ, số điện thoại của bà D. Sau đó, anh Vững thông báo cho chị H là vợ của P biết và cho chị H địa chỉ, số điện thoại của bà D. Khi nhận được thông tin chị H đã tìm đến nH bà D thì được bà D cho biết P lừa đảo chiếm đoạt 100.000.000 đồng tiền của bà D chứ không phải P gây tai nạn; chị H đã hoàn trả 100.000.000 đồng cho bà D để khắc phục hậu quả và chị H đã tự nguyện giao nộp cho Công an huyện T các đồ vật gồm: 01 tấm cót bằng lứa có kích thước cao 57cm, dài 5,7m; 50 bắt con bằng sứ màu trắng, trên bát có hoa văn màu đỏ; 10 bát to bằng sứ màu trắng; 10 đĩa sứ hình vuông, màu trắng, trên đĩa có họa tiết hoa văn màu đỏ.

Cơ quan điều tra đã thu thập mẫu chữ viết của Hoàng Văn P (ký hiệu M1, M2) trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký tại "GIẤY ĐẶT CỌC MUA ĐẤT" đề ngày 14/8/2021 (ký hiệu A) có phải là chữ viết của Hoàng Văn P không?.

Tại kết luận giám định số 1887/KL-KTHS ngày 23/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận: Chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A - Chữ ký, chữ viết dưới các mục "Người làm chứng - Bên B") so với chữ viết mực màu đen trên tài liệu mẫu (ký hiệu M1) và chữ viết trên tài liệu mẫu (ký hiệu M2) do cùng một người viết ra.

Tại Cơ quan điều tra: Hoàng Văn P đã khai nhận toàn bộ diễn biến Hnh vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 14/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố Hoàng Văn P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo P đã khai nhận toàn bộ diễn biến Hnh vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát trình bầy quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề xuất: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Về hình phạt: Xử phạt Hoàng Văn P từ 02 năm 4 tháng tù đến 02 năm 6 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" thời gian tù tính từ ngày ngày 30/3/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tấm cót bằng lứa có kích thước (cao 57cm, dài 5,7m); 50 bắt con bằng sứ màu trắng; 10 bát to bằng sứ màu trắng; 10 đĩa sứ hình vuông màu trắng, vì giá trị sử dụng không lới.

- Về bồi thường dân sự: Bị hại, người liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì về quan điểm của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng: Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng tố tụng, người tiến Hnh tố tụng; nên xác định: Các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến vệc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định của Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hai và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện Hnh vi phạm tội; do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 14/8/2021, tại nH ở của bà D, bị cáo P đã có Hnh vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của bà D. Tại thời điểm thực hiện Hnh vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó Viện kiểm sát huyện T truy tố Hoàng Văn P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 củ Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của Hnh vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hnh vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là Hnh vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã có tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do đó cần áp dụng một mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của Hnh vi phạm tội mà bị cáo thực hiện mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo tHnh người biết tuân thủ pháp luật và nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho loại tội này. Song quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo khai báo tHnh khẩn, ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, đồng thời tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra bố bị cáo là người có công với cách

mạng được tặng thưởng nhiều huân huy chương, nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, vợ bị cáo đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với chị H, anh Vững, chị Mai đều không biết bị cáo P lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà D, nên không vi phạm pháp luật.

[4] Về vật chứng: Vật chứng do chị H giao nộp gồm 01 tấm cót bằng lứa có kích thước cao 57cm, dài 5,7m; 50 bắt con bằng sứ màu trắng, trên bát có hoa văn màu đỏ; 10 bát to bằng sứ màu trắng; 10 đĩa sứ hình vuông, màu trắng, trên đĩa có họa tiết hoa văn màu đỏ là tài sản bị cáo đã sử dụng tiền phạm tội mua được nhưng giá trị không lớn, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đỏ, đen mà bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện Hnh vi phạm tội, do bị cáo đã bán cho người không quen biết, không thu hồi được nên không xử lý được là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về bồi thường dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 02 năm 4 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời gian tù tính từ ngày ngày 30/3/2022.

2. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tấm cót bằng lưới có kích thước (cao 57cm, dài 5,7m); 50 bắt con bằng sứ màu trắng, trên bát có hoa văn màu đỏ; 10 bát to bằng sứ màu trắng; 10 đĩa sứ hình vuông, màu trắng, trên đĩa có họa tiết hoa văn màu đỏ.

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án.

Trường hợp hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh B;
- VKS huyện T;
- CA huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Giáp Quang Huy